

Số: /BC-UBND

Lạc Phượng, ngày 12 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc tổ chức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện Công văn số 51-CV/ĐU, ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Đảng ủy xã Lạc Phượng về việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/UBKTTU ngày 28/7/2025 và Quyết định số 24-QĐ/UBKTTU ngày 30/7/2025 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy về giám sát thường xuyên. UBND xã báo cáo về việc tổ chức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp cụ thể như sau:

1. Về tự nhiên, dân số

Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025; theo đó, xã Lạc Phượng (mới) có tổng diện tích tự nhiên là **24,71** km², được thành lập trên cơ sở sắp xếp từ 03 đơn vị (xã Lạc Phượng: diện tích tự nhiên là 10,45; xã Quang Trung: diện tích tự nhiên 7,05 km²; xã Tiên Động: một phần diện tích tự nhiên là 7,21 km²).

Xã Lạc Phượng cách Trung tâm Hành chính thành phố Hải Phòng khoảng 40 km về phía tây bắc (phía Bắc giáp xã Chí Minh, phía Nam giáp với xã Nguyên Giáp, phía Đông giáp với xã Quyết Thắng; phía Tây giáp xã Tứ Kỳ, Nguyên Giáp); hệ thống giao thông thuận tiện kết nối với Trung tâm hành chính các xã.

- Quy mô dân số: Tổng số dân đăng ký cư trú trên địa bàn là **28.916** người, trong đó: Thường trú: 28.396 người, tạm trú: 520 người.

2. Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị xã

Sau sắp xếp, bộ máy tổ chức chính quyền xã Lạc Phượng được kiện toàn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổng số cán bộ, công chức xã hiện nay: 34 người, Trong đó: Trình độ Thạc sĩ: 03 người; Trình độ Đại học: 31 người. Tổng số người hoạt động không chuyên trách là: 30 người (trong đó có 27 người theo Quyết định 2881).

Trong đó:

- Người hoạt động không chuyên trách thuộc khối đảng, đoàn thể: 22 người;
- Người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền là: 08 người;

Tổ chức chính quyền: Tổng số thành viên UBND hiện nay: 06 người, trong đó: Số đồng chí tham gia cấp ủy cấp xã: 06 đồng chí; Thường trực UBND (*chủ tịch, phó chủ tịch*): 02 đồng chí. Số đơn vị cấp phòng và tương đương trực thuộc UBND: 04 phòng và trung tâm gồm: Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hoá - Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công; Trung tâm Văn hoá Thể thao & truyền thông.

3. Cơ sở vật chất

- Sau khi sáp nhập, Ủy ban nhân dân xã đã rà soát, sắp xếp lại cơ sở vật chất và trụ sở làm việc nhằm bảo đảm điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Khối Đảng ủy - HĐND - MTTQ xã: đặt tại trụ sở cũ của UBND xã Quang Trung. Công trình đã xây dựng nhiều năm, hiện còn đảm bảo sử dụng nhưng một số hạng mục xuống cấp, diện tích phòng làm việc chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo định mức, đặc biệt thiếu phòng họp và các phòng chức năng.

Khối UBND xã (trụ sở chính) bao gồm 02 trụ sở:

- Trụ sở thứ nhất đặt tại trụ sở cũ của UBND xã Cộng Lạc (cũ) làm nơi làm việc của các phòng chuyên môn và trung tâm hành chính công, phòng họp trực tuyến. Công trình đã qua cải tạo, song hiện một số hạng mục tiếp tục xuống cấp (tường, mái, hệ thống thoát nước), khuôn viên chật hẹp, chưa đáp ứng đủ diện tích cho toàn bộ bộ máy và nhu cầu tiếp dân.

- Trụ sở thứ hai: Sử dụng trụ sở của UBND xã Phượng Kỳ (cũ) làm nơi làm việc cho Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Ban Chỉ huy Quân sự. Một số hạng mục bị hư hỏng do thiên tai, cần sửa chữa chống thấm, thay mái.

Mức độ đáp ứng: Nhìn chung diện tích phòng làm việc và diện tích sử dụng chung của các khối vẫn thấp hơn định mức, thiếu không gian cho một số bộ phận, gây khó khăn cho việc bố trí cán bộ và tổ chức tiếp dân (Xã có nhu cầu thêm về nhà ăn+ nơi nghỉ trưa cho cán bộ, công chức; nhà để xe).

Khó khăn: Một số công trình xuống cấp, bố trí phân tán tại nhiều địa điểm gây bất tiện trong phối hợp công tác; kinh phí sửa chữa hạn chế.

- Các cơ quan, tổ chức đã được cấp đủ con dấu phục vụ cho các phòng ban làm việc; chữ ký số đã cấp cơ bản cho cán bộ công chức còn 11 người đã đề nghị nhưng chưa khớp dữ liệu nên chưa được cấp.

- Hiện có một số cơ sở làm việc và công trình công cộng tạm dôi dư, trong đó đáng chú ý là Trạm Y tế Phượng Kỳ cũ.

Phương án quản lý, sử dụng đến 31/12/2025: Giữ nguyên hiện trạng để phục vụ các mục đích công cộng khi cần thiết (y tế dự phòng, điểm tiêm chủng, sinh hoạt cộng đồng). Tiếp tục khai thác hội trường và nhà văn hóa ở các trụ sở cũ

để phục vụ hội họp, sinh hoạt của nhân dân. Một số phòng có thể tạm bố trí làm kho lưu trữ.

- Hiện tại trang thiết bị phục vụ công tác như máy tính, máy in còn chưa đủ để phục vụ việc số hoá dữ liệu, các máy còn cấu hình thấp nên chưa đáp ứng được nhu cầu số hoá dữ liệu, chuyển đổi số; hầu hết các máy vi tính được kết nối mạng Internet, mạng LAN kết nối thành công, vận hành ổn định có đôi lúc kết nối với hệ thống còn chậm, lỗi đề nghị khắc phục.

- Hiện không còn tình trạng thiếu điện, lǝm sǝng viễn thông.

4. Việc xây dựng và ban hành quy chế làm việc

UBND xã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã Lạc Phưǝng nhiệm kỳ 2021-2026; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 01/7/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của UBND xã 6 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên UBND xã Lạc Phưǝng, nhiệm kỳ 2021-2026

5. Công tác cán bộ

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quyết định tiếp nhận và phân công công chức, viên chức thuộc UBND xã;

- Về chính sách cán bộ: cán bộ, công chức thuộc diện nghỉ hưu do sắp xếp lại tổ chức bộ máy: còn 01 người.

Số cán bộ đã có quyết định nghỉ trước ngày 01/7/2025 nhưng chưa được giải quyết, hoặc giải quyết chưa dứt điểm việc chi trả chế độ cần phải tiếp tục lãnh đạo thực hiện không: 12 người.

Số cán bộ chưa được cấp có thẩm quyền có quyết định cho nghỉ công tác: 01 trường hợp đã nộp hồ sơ chờ Sở và UBND thành phố phê duyệt.

Nên đơn vị chưa có phương án, kế hoạch thay thế, luân chuyển hoặc bố trí cán bộ kế nhiệm đối với các trường hợp.

- Có 33/34 cán bộ, công chức UBND xã đáp ứng được yêu cầu công việc, có 01 công chức do điều kiện sức khoẻ nên đang đề nghị nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Khó khăn, vướng mắc: Một số cán bộ kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, dẫn đến áp lực công việc, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính. Chế độ tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức cấp xã còn thấp so với khối lượng và áp lực công việc, chưa tạo động lực mạnh mẽ để thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao. Một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu nâng cao năng lực theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đối với xã Lạc Phượng cơ bản đã bố trí đủ số lượng công chức theo đúng biên chế giao.

- Kiến nghị: Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm bổ sung, tuyển dụng, tiếp nhận đủ số lượng cán bộ, công chức theo biên chế được giao, bảo đảm không để vị trí trống kéo dài. Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu theo từng lĩnh vực để nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, công chức. Xem xét điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp để bảo đảm đời sống và tạo động lực cho cán bộ, công chức cấp xã. Có cơ chế luân chuyển, bố trí cán bộ hợp lý, vừa đảm bảo ổn định đội ngũ, vừa tạo điều kiện phát huy năng lực, sở trường của từng người.

6. Về lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương; về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền

6.1. UBND xã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của thành phố; triển khai nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền theo luật định. Việc quán triệt, triển khai các nghị quyết được tổ chức thông qua hội nghị cán bộ, công chức và gửi văn bản tới các ban, ngành, đoàn thể để tổ chức thực hiện thống nhất.

UBND xã đã triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, đặc biệt là các Nghị định, Thông tư liên quan đến quản lý tài chính – ngân sách, đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý dân cư, an ninh – trật tự. Về cơ bản, các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của cấp xã và năng lực quản lý hiện có.

- Kiến nghị: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

6.2. Tổng số TTHC được phân cấp tại xã Lạc Phượng: 382 thủ tục, trong đó:

- Có 222 thủ tục hành chính toàn trình tại cấp xã nhưng vẫn cần bổ sung hồ sơ giấy hoặc phải tiếp xúc trực tiếp mới thực hiện được.

- Có 19 TTHC toàn trình ở cấp tỉnh nhưng chưa thực hiện được tại cấp xã,

- Lượng hoá số TTHC phát sinh trên địa bàn xã Lạc Phượng theo ngày khoảng 90 hồ sơ, theo tuần khoảng 450 hồ sơ. Cơ bản các TTHC được phân cấp phù hợp thực tế tại địa phương, có khả năng triển khai hiệu quả, bảo đảm tiến độ. Các TTHC nào đã được công bố và phân cấp đều có dữ liệu, thông tin và có thể truy cập ổn định.

Trên cơ sở các Quyết định của UBND thành phố cùng như các Sở, ngành có liên quan, Trung tâm thực hiện công khai, niêm yết quy trình nội bộ việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC thời hạn, phí/lệ phí đầy đủ tại Trung tâm PVHCC cũng như cổng thông tin điện tử của xã.

Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết từ ngày 01/7/2025 đến ngày 11/8/2025. Tổng số hồ sơ: 2.773, trong đó tiếp nhận trực tuyến 901, trực tiếp 1872. Tổng hồ sơ giải quyết 2.660, trước hạn 2584, quá hạn 82. Đang giải quyết 99.

Tất cả các TTHC của xã được đồng bộ, thống nhất trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và đã có đầy đủ quy trình, sẵn biểu mẫu để phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp trực tiếp và trực tuyến.

6.3. Xây dựng phương án về TTHC phi địa giới.

6.3.1. Rà soát và phân loại các TTHC đủ điều kiện triển khai phi địa giới.

- Ưu tiên nhóm TTHC đã:
 - + Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
 - + Có kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...).
 - + Có quy trình xử lý số hóa rõ ràng.
 - + Không cần kiểm tra thực tế tại địa phương.
- Ví dụ: cấp lại giấy khai sinh, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp giấy phép lái xe bản sao...

6.3.2. Chuẩn hóa quy trình xử lý.

- Thiết kế quy trình xử lý tập trung trên môi trường số:
- + Người dân nộp hồ sơ trực tuyến.
- + Hệ thống tự động định tuyến cơ quan có thẩm quyền phù hợp.
- + Cơ quan xử lý không cần phân biệt địa phương, xử lý trên nền tảng chung.
- + Kết quả trả trực tuyến hoặc chuyển phát qua bưu điện.

6.3.3. Đảm bảo hạ tầng số và kết nối liên thông.

- Đồng bộ cơ sở dữ liệu: dân cư, hộ tịch, đất đai, BHXH...
- Tích hợp với Cổng DVC quốc gia hoặc hệ thống của bộ/ngành.
- Tăng cường hạ tầng như chữ ký số, thanh toán điện tử, định danh điện tử (VNeID).

6.3.4. Phân công trách nhiệm, phân quyền xử lý linh hoạt.

- Cho phép cơ quan hành chính bất kỳ nào có năng lực tiếp nhận - xử lý - trả kết quả, không cần là nơi người dân đăng ký hộ khẩu thường trú.
- Cơ chế “chia tải” giúp giảm quá tải cho địa phương đông dân.

6.4. Việc vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

6.4.1. Vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

- Là địa phương mới sáp nhập nhưng xã đã nhanh chóng tổ chức lại bộ máy Trung tâm với cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ máy tính, mạng tốc độ cao, camera giám sát, ... đảm bảo hoạt động thông suốt từ ngày đầu vận hành chính quyền hai cấp.

- Đội ngũ cán bộ vừa học vừa làm vẫn tiếp nhận, hướng dẫn người dân chu đáo.

6.4.2. Triển khai hệ thống chữ ký số, phần mềm điều hành, một cửa điện tử.

- Việc sử dụng phần mềm một cửa phần mềm văn phòng điện tử, vận hành hệ thống dịch vụ công theo mô hình hai cấp, thiết lập chữ ký số, thu phí/lệ phí điện tử, được triển khai kịp thời.

- Trung tâm đã vận hành bài bản gồm bố trí máy scan, máy tính, số hotline cán bộ đầu mối... và công khai hỗ trợ công dân không sử dụng được VneID.

6.4.3. Đánh giá năng lực tiếp nhận và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Tại xã, chuyên viên và cán bộ đầu mối công khai đường dây nóng và thông tin liên hệ để hỗ trợ công dân kê khai, giám sát và tiết kiệm thời gian chờ đợi.

- Có nhân viên hỗ trợ, lực lượng thanh niên tham gia hướng dẫn người già, người yếu thế, người không quen công nghệ kê khai trực tuyến, giúp nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến.

6.4.4. Đề xuất thang đo mức độ phục vụ.

- Đề xuất việc xây dựng **bảng chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ** dựa trên các nhóm tiêu chí sau:

Nhóm tiêu chí	Chỉ số cụ thể
Cơ sở vật chất & kỹ thuật	Tỷ lệ trang bị máy móc, camera, màn hình đánh giá, ổn định mạng...
Quy trình & hỗ trợ công dân	Có lấy số tự động, công khai quy trình, hướng dẫn sử dụng VNeID, hotline...
Thời gian xử lý thủ tục	% hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn trong tổng số tiếp nhận
Trực tuyến hóa hồ sơ	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến/Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến.
Mức độ hài lòng người dân	Điểm đánh giá trên bảng cảm xúc, khảo sát sau khi thực hiện thủ tục
Khả năng xử lý sự cố kỹ thuật	Thời gian xử lý lỗi hệ thống, tỷ lệ sự cố được khắc phục trong ngày

Các chỉ số này có thể chấm theo thang điểm (0-5 hoặc 0-100) để tổng hợp thành "Chỉ số phục vụ cấp xã" hàng tháng/quý.

6.4.5. Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ.

- **Đào tạo tại chỗ và hỗ trợ kỹ thuật:** Duy trì nhóm hỗ trợ từ xa và cán bộ chuyên gia tại sở/ngành để xử lý kịp thời lỗi phần mềm/hệ thống.

- **Nội dung định kỳ:** Phòng chống sai sót kê khai, cập nhật thủ tục mới, nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng phó công dân khó tính... thể hiện qua các buổi hội thảo/quy tụ tại xã.

6.5. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Người dân chưa quen dùng VNeID, cần có nhân viên hỗ trợ nhập liệu, cùng với công việc hành chính dẫn đến chậm giải quyết hồ sơ.

- Việc thanh toán trực tuyến còn khó khăn do có nhiều công dân không có tài khoản ngân hàng, một số công dân có tài khoản ngân hàng nhưng ngân hàng thường xuyên lỗi, ví dụ: Ngân hàng Agribank,...

- Lĩnh vực chuyên môn như đất đai, xây dựng chưa hoàn thiện thủ tục trên nền tảng, nên liên tục phát sinh vướng mắc về nội dung hồ sơ và quy định chưa rõ ràng.

6.6. Kiến nghị.

- Phát triển tiện ích thu phí điện tử tích hợp sẵn trong phần mềm một cửa.

- Kênh hỗ trợ trực tuyến 24/7 từ sở/ngành/tỉnh để xử lý ngay các sự cố phát sinh.

- Tăng cường tuyên truyền cho dân sử dụng VNeID và nộp hồ sơ trực tuyến trước khi đến Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Rà soát danh mục thủ tục chuyên môn cần bổ sung hướng dẫn hoặc đặc thù (đất đai, xây dựng), cập nhật phần mềm kịp thời.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND xã về việc tổ chức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lãnh đạo Trung tâm PVHCC xã.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Trung

